

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HS-ST**

Ngày: 04 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Chung và ông Phạm Công Gia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Quách Tấn T, sinh năm 2001, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Khu X, ấp R H, phường B V, T phố L K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Tấn P và bà Đoàn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Cháu Nguyễn T Th, sinh năm 2004, nơi cư trú: Khu Y, Ấp Z, xã P T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bà Huỳnh Thị Thu Th1, sinh năm 1981, nơi cư trú: Khu Y, Ấp X, xã P T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Quách Tấn T và cháu Nguyễn Thành Th là bạn bè. Tối ngày 31/10/2020, T đến phòng trọ của Th tại ấp P D, xã P B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai ngủ. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 01/11/2020, T lên gác lửng nơi Th đang ngủ thì thấy chiếc điện thoại Sam sung A70 màu xám đang sạc pin nên T lấy bỏ vào túi quần. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại “T H” của ông Trần Vũ Khắc L thuộc xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cầm cố được 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Vụ án được điều tra làm rõ và bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 67/KL.HĐĐGTS ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: 01 (một)

điện thoại Sam sung A70 màu xám, đã qua sử dụng mà bị cáo chiếm đoạt, trị giá tài sản là 3.350.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 20/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Quách Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Quách Tấn T từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại Sam sung A70 màu xám hiện chưa thu hồi được nên sẽ xem xét sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của bị cáo Quách Tấn T trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của bị hại và đại diện hợp pháp: Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã mô tả. Điện thoại bị mất hiện chưa nhận lại được nhưng bị cáo đã bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Khắc Vũ L: Ông là chủ của cửa hàng điện thoại “T H”. Tuy nhiên, ngày 01/11/2020, bị cáo không đến cửa hàng của ông để cầm cố điện thoại hay bất kỳ tài sản gì khác như khai nhận của bị cáo. Việc bị cáo trộm cắp và cầm cố tài sản thì ông không biết và không liên quan gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình

sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Bị cáo Quách Tấn T thừa nhận: Ngày 01/11/2020, tại nhà phòng trọ của cháu Nguyễn Thành Th, sinh ngày 20/3/2004 thuộc ấp P D, xã P B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của cháu Nguyễn Thành Th 01 điện thoại Sam sung A70 màu xám, trị giá 3.350.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi do bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh mà Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ trực tiếp xâm phạm tài sản của cháu Th được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở T công dân tốt có ích và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nhằm xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Sam sung A70 màu xám hiện chưa thu giữ được, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã bồi thường thiệt hại xong và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với ông Trần Khắc Vũ L không thừa nhận cầm cố tài sản trộm cắp; ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác thể hiện ông Linh có liên quan đến vụ án nên xác định ông Linh không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như đề nghị của Viện Kiểm sát.

[8]. Về án phí : Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quách Tấn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Quách Tấn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Quách Tấn T cho Ủy ban nhân dân phường B V, T phố L K, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam